TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ DUYÊN HẢI** **TỈNH TRÀ VINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 31-3-2022
"V/v tranh chấp ly hôn và nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ DUYÊN HẢI, TỈNH TRÀ VINH

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Tài
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Dương Quốc Võ
Ông Ngô Công Bình

- ***Thư ký phiên tòa***: Ông Nguyễn Vĩnh Lâm - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân thị xã Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa***: Ông Trương Thanh Hà - Kiểm sát viên.

Trong ngày 31 tháng 3 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Duyên Hải xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 232/2021/TLST-HNGĐ, ngày 24 tháng 12 năm 2021 về "Tranh chấp ly hôn và nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 16 tháng 3 năm 2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Lê Thị Ngọc N, sinh năm 1987. Địa chỉ: Ấp B, xã T, thị xã D, tỉnh Trà Vinh. (có đơn xin xét xử vắng mặt)

- Bị đơn: Anh Nguyễn Công K, sinh năm 1989. Địa chỉ: Ấp B, xã T, thị xã D, tỉnh Trà Vinh. (có đơn xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 21/12/2021 và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn Lê Thị Ngọc N trình bày: Chị và anh Nguyễn Công K kết hôn năm 2014 và có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật, sau khi kết hôn thì vợ chồng sống chung với cha mẹ chồng tại ấp B, xã T. Sau khi kết hôn thì cuộc sống có hạnh phúc, vợ chồng quan tâm, chăm sóc nhau. Đến năm 2020 thì bắt đầu xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh K không lo làm ăn, không còn quan tâm vợ con nữa, anh K còn thường xuyên nhậu nhẹt về say xỉn rồi kiếm chuyện, đánh đập chị nhiều lần, chị đã khuyên nhủ rất nhiều nhưng anh K vẫn không thay đổi tính tình nên đến tháng 11/2020 vợ chồng đã ly thân. Đến

nay nhận thấy mâu thuẫn đã trầm trọng, vợ chồng không còn tình cảm và cũng không còn yêu thương nhau nữa nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với anh K. Về con chung thì có cháu Nguyễn Lê Anh T, sinh ngày 20/12/2014, khi khởi kiện chị N yêu cầu được quyền nuôi con, tuy nhiên trong quá trình giải quyết vụ án cháu T có ý kiến là muốn sống với cha nên chị N cũng đồng ý giao cháu T cho anh K nuôi dưỡng. Về tài sản chung và nợ chung thì không yêu cầu giải quyết.

Ý kiến của bị đơn Nguyễn Công K tại đơn xin xét xử vắng mặt là đồng ý ly hôn với chị Lê Thị Ngọc N, về con chung thì giải quyết theo nguyện vọng của con, con muốn theo ai thì người đó nuôi dưỡng, về tài sản chung thì không có.

Ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Duyên Hải tại phiên tòa: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án đến phiên tòa sơ thẩm của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Về nội dung vụ án, xét thấy tình trạng hôn nhân giữa chị Lê Thị Ngọc N và anh Nguyễn Công K đã xảy ra nhiều mâu thuẫn, mục đích hôn nhân không đạt được, do đó yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn có căn cứ nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận. Về con chung, đề nghị giao cháu Nguyễn Lê Anh T cho anh K nuôi dưỡng cũng là phù hợp với ý kiến của cháu muốn sống với cha, anh K không yêu cầu cấp dưỡng nên không xem xét. Về tài sản chung và nợ chung các đương sự không yêu cầu nên không xem xét. Về án phí, chị N phải chịu án phí sơ thẩm về ly hôn theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Xác định đây là vụ kiện tranh chấp về ly hôn và nuôi con theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự, bị đơn cư trú tại ấp B, xã T, thị xã D, tỉnh Trà Vinh nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Duyên Hải theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về tố tụng: Nguyên đơn và bị đơn đều có đơn xin xét xử vắng mặt, do đó Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt tất cả những người tham gia tố tụng theo quy định tại Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về yêu cầu xin ly hôn: Chị Lê Thị Ngọc N và anh Nguyễn Công K xác lập quan hệ hôn nhân trên cơ sở tự nguyện vào năm 2014 và có đăng ký kết hôn (theo giấy chứng nhận kết hôn số 42, quyển I/2014 ngày 07/10/2014 của Ủy ban nhân dân xã T) nên được xem là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống có hạnh phúc được khoảng một năm thì phát sinh mâu thuẫn, đến tháng 11/2020 vợ chồng sống ly thân cho đến bây giờ. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính cách không còn hợp nhau, thường

xuyên bất đồng quan điểm, ngoài ra anh K còn nhậu về say xỉn kiếm chuyện đánh vợ. Hội đồng xét xử xét thấy hôn nhân là sự tự nguyện và được vun vén tình cảm đến từ hai phía trong khi đó chị N và anh K sống ly thân đã lâu, anh K cũng không có ý muốn đoàn tụ mà đồng ý ly hôn, chứng tỏ quan hệ hôn nhân đã rạn nứt, mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, không hàn gắn lại được. Do đó, Hội đồng xét xử xem xét cho chị N được ly hôn với anh K là phù hợp theo quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[4] Về con chung: Có một người con chung là cháu Nguyễn Lê Anh T, hiện nay cháu T đang sống chung với anh K. Qua tìm hiểu thì cháu T có nguyện vọng muốn được ở với cha, do đó Hội đồng xét xử quyết định giao cháu T cho anh K tiếp tục nuôi dưỡng. Anh K không yêu cầu cấp dưỡng nên không xem xét.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6] Về án phí: Chị N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[7] Xét quan điểm phát biểu của Kiểm sát viên về việc giải quyết nội dung vụ án phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

- Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; các Điều 147, 238 và 273 Bộ luật tố tụng dân sự;
- Các Điều 51, 56, 57, 58, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;
- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chị Lê Thị Ngọc N được ly hôn với anh Nguyễn Công K. Quan hệ hôn nhân chấm dứt kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Lê Anh T, sinh ngày 20/12/2014 cho anh Nguyễn Công K nuôi dưỡng. Chị Lê Thị Ngọc N không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được quyền cản trở, đồng thời có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được chung sống với anh Nguyễn Công K. Anh K không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

4. Án phí sơ thẩm: Chị Lê Thị Ngọc N phải chịu 300.000 đồng án phí sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp trước 300.000 đồng, theo biên lai thu tiền số 0006267 ngày 22/12/2021 của Chi cục Thi hành án thị xã Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh.

5. Quyền kháng cáo: Chị Lê Thị Ngọc N và anh Nguyễn Công K có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được tống đạt hợp lệ để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND thị xã Duyên Hải;
- Chi cục THADS thị xã Duyên Hải;
- UBND xã T;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Hữu Tài

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN		THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
Ngô Công Bình	**Dương Quốc Võ**	**Nguyễn Hữu Tài**